



# GÓP PHẦN TÌM HIỂU CÔNG CUỘC MỞ ĐẤT CỦA CHÚA NGUYỄN Ở VÙNG KAUTHARA – CHAMPA THẾ KỶ XVII

Chu Đình Lộc\*<sup>1</sup>, Hồ Hải Hưng\*<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Khánh Hòa, 01 Nguyễn Chánh, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam

<sup>2</sup> Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Thừa Thiên Huế, Việt Nam

**Tóm tắt:** Cho đến nay, kết quả nghiên cứu công cuộc mở đất của chúa Nguyễn trên vùng đất Kauthara – Champa ở thế kỷ XVII chỉ thể hiện trong một số công trình sử học của Quốc sử quán triều Nguyễn như Đại Nam thực lục tiền biên, Đại Nam liệt truyện tiền biên, Đại Nam nhất thống chí hay Phủ Biên tạp lục của Lê Quý Đôn. Do chính sử và tư liệu văn bản rất hạn chế nên công cuộc mở đất của chúa Nguyễn trên vùng đất này vẫn là một bí ẩn lịch sử. Kế thừa một số kết quả nghiên cứu về vương quốc Champa được công bố gần đây, thu thập các tư liệu, truyền thuyết, tín ngưỡng dân gian địa phương và khảo sát thực địa một số di tích, phế tích, địa danh lịch sử ở tỉnh Khánh Hòa, các tác giả đã dựng lại công cuộc mở đất này một cách chi tiết hơn.

**Từ khóa.** Khánh Hòa, Kauthara, chúa Nguyễn

## 1. Bối cảnh lịch sử

Cuối thế kỷ XVI, vương quyền cát cứ của Nguyễn Hoàng ở phía nam Đại Việt bắt đầu hình thành. Với mưu đồ tạo dựng một vương triều độc lập ở Đàng Trong, các chúa Nguyễn đã ra sức xây dựng mọi mặt, đặc biệt là tăng cường, củng cố lực lượng quân sự, mở rộng lãnh thổ về phía Nam.

Sách *Đại Nam liệt truyện* ghi: năm 1578, vua Champa là Po At (1553–1578) đưa quân xâm lấn Phú Yên, Nguyễn Hoàng đã cử Thiên Võ vệ đô chỉ huy sứ Lương Văn Chánh đi Bình Định, tiến quân đến sông Đà Diễn, đánh lấy được Thành Hồ [12, Tr. 89], đẩy quân Champa về phía Nam núi Thạch Bi và giao trọng trách đầy mạnh công cuộc di dân khẩn hoang lập làng trên vùng đất mới. Đến năm 1611 Phù nghĩa hầu Lương Văn Chánh qua đời. Vua Champa là Po Nit đưa quân tiến đánh vùng biên giới Hoa Anh. Chúa Nguyễn Hoàng đã sai một viên tướng gốc Chăm là Văn Phong đưa quân vào đánh đuổi, buộc quân Champa phải rút lui. Sách *Đại Nam thực lục* chép: “*Tân Hối, năm thứ 54 (1611) bắt đầu đặt phủ Phú Yên. Bấy giờ quân Chiêm Thành xâm lấn biên giới. Chúa sai chủ sự là Văn Phong đem quân đi đánh lấy được, bèn đặt làm một phủ, cho hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hòa lệ thuộc vào. Nhân sai Văn Phong làm Lưu thủ đất ấy*” [11, Tr. 36]. Tháng 6 năm Quý Sửu (1613), Nguyễn Hoàng qua đời, Nguyễn Phúc Nguyên lên nối ngôi, tiếp

\*Liên hệ: chudinhloc@ukh.edu.vn

nổi việc “xây dựng cơ nghiệp muôn đời” theo lời dặn của cha. Ông đã xây dựng một vương triều độc lập ở Đàng Trong, từng bước ly khai khỏi chính quyền vua Lê – chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. Nguyễn Phúc Nguyên sửa thành lũy, đặt quan ài, vỗ về quân dân, chuẩn bị cho việc chống quân Trịnh ở Đàng Ngoài.

Ở phía Nam, vua Champa củng cố và xây dựng các thành trì, tăng thêm quân lính. Năm 1629, quân Champa tập kết binh lực tại các căn cứ ở phía Bắc Kauthara (nay là Ninh Hòa và Vạn Ninh tỉnh Khánh Hòa), cấu kết với Văn Phong tiến đánh Phú Yên. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên cử võ tướng Nguyễn Phước Vinh đem quân vào đánh dẹp. Trước sức mạnh của quân Nguyễn, quân Champa buộc rút về phòng thủ tại phía Nam núi Đá Bia. Nguyễn Phúc Nguyên đổi phủ Phú Yên thành dinh Trấn Biên, giao cho võ tướng Nguyễn Phước Vinh làm Trấn thủ. Từ đây, *dinh Trấn Biên cai quản phủ Phú Yên gồm 2 huyện Đồng Xuân và Tuy Hòa*, giữ một vị trí quan trọng trong việc thống quản xứ Nam Bàn gồm Thủy Xá, Hỏa Xá và vùng thượng du, kiểm soát và khai thác các đảo phía biển Đông, là tiền đồn phía Nam của Chúa Nguyễn [14, Tr. 64].

Để chuẩn bị lực lượng và khí giới, năm 1631, Nguyễn Phúc Nguyên lập sở đúc súng đại bác, mở trường bắn, trường tập voi, tập ngựa, cứ hằng năm luyện tập để phòng bị chiến tranh, ra sức dạy dân luyện binh để chống chọi với họ Trịnh và tiếp tục mở rộng bờ cõi về phía Nam. Đặc biệt, khi Nguyễn Phúc Tần lên kế ngôi, Đàng Trong tiếp tục tăng cường phòng thủ ở phía Bắc. Năm 1653, chúa Nguyễn Phúc Tần sai đắp đồn Sa Chùy, đắp lũy Mũi Dùi (ở cửa biển Nhật Lệ). Cùng với việc tăng thêm lực lượng binh lính, tháng 3, năm 1653, Nguyễn Phúc Tần cho mở một cuộc tổng duyệt binh lớn ở xã An Cựu, xét khí giới cùn sắc để định thưởng phạt. Quân đội của Đàng Trong thời các chúa Nguyễn gồm có: bộ binh, thủy binh, pháo binh và tượng binh. Sách *Đại Nam Thực lục* ghi chép: lực lượng thủy binh lúc này có tới 22.740 quân, bao gồm Cơ Trung hầu: 10 thuyền, 300 người; Nội bộ: 60 đội thuyền, hơn 3.280 người; 2 Cơ Tả trung và Hữu trung, mỗi cơ 14 thuyền, đều hơn 700 người; Nội thủy: 58 thuyền, 6.410 người; Cơ Tả trung kiên: 12 thuyền, 600 người; Cơ Hữu trung kiên: 10 thuyền, 500 người; 2 Cơ Tả trung bộ và Hữu trung bộ, mỗi cơ 10 thuyền, đều 450 người; Cơ Tiền trung bộ: 12 đội, mỗi đội 5 thuyền, cộng 2.700 người; 4 Cơ Tả dục, Hữu dục, Tiền dục, Hậu dục, mỗi cơ 5 thuyền, cộng hơn 1.100 người; 4 đội Tiền thủy, Hậu thủy, Tả thủy, Hữu thủy, mỗi đội 5 thuyền, đều hơn 500 người; 8 Cơ Tả nội bộ, Hữu nội bộ, Tiền nội bộ, Hậu nội bộ, Tả súng, Hữu súng, Tiền súng, Hậu súng, mỗi cơ 6 thuyền, cộng 2.100 người; Dinh tả bộ: 10 thuyền, cộng hơn 450 người; 4 đội Tiền binh, Hậu binh, Tả binh, Hữu binh, mỗi đội 4 thuyền, đều hơn 200 người; Cơ Tả thủy: 5 thuyền, hơn 200 người... [10, Tr. 59].

Có thể nói, đây là cuộc tổng duyệt binh để sắp xếp, bố trí lại lực lượng; vừa đảm bảo lực lượng phòng thủ chống quân Trịnh ở Đàng Ngoài; vừa đảm bảo lực lượng để chiến tranh mở đất về phương Nam.

Năm 1651, Quốc vương Champa là Po Rome mất, Po Nrop (Bà Tấm) lên làm Quốc vương kế vị. Ông tăng cường củng cố các thành lũy, căn cứ ở vùng Kauthara để đối phó với quân Nguyễn. Cho đến nay, số dân, số binh lính và khí giới của Chiêm Thành ở thời điểm này chưa có tài liệu lịch sử chính thống đề cập, song qua khảo sát các phế tích, di tích thành lũy (dân gian gọi là Thành Hời) còn lưu lại ở Núi Đá Đen, Núi Bồ Đà (Vạn Ninh), Thành Thạch Lũy, Thành Hời (Ninh Hòa), Đồn Chiêm (Nha Trang)... cùng với tài liệu dân gian địa phương Khánh Hòa và cuộc chiến của Chăm-pa ở Phú Yên năm 1629 có thể ước tính quân số Champa đóng ở vùng Kauthara khoảng 3.000–4.000 quân, ngoài bộ binh còn có tượng binh và thuyền chiến [14, Tr. 94].

## 2. Diễn biến cuộc chiến qua tư liệu, di tích, địa danh và truyền thuyết

Năm 1653, quân Champa quấy nhiễu, xâm lấn vùng đất Phú Yên, chúa Nguyễn Phúc Tần phát động cuộc chiến tranh trừng phạt, đánh chiếm vùng đất Kauthara, mở rộng lãnh thổ vào phía Nam. Sách *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn ghi: bấy giờ có vua nước Chiêm Thành là Bà Tấm xâm lấn Phú Yên, sai cai cơ Hùng Lộc làm Thống binh, xá sai Minh Vũ làm Tham mưu, lãnh 3.000 quân đi đánh. Quân đến Phú Yên, các tướng đều muốn dừng lại để dụ địch. Hùng Lộc nói: “Ra quân lúc không ngờ, đánh giặc lúc không phòng bị, là mưu hay của nhà binh. Nay quân ta từ nơi xa đến, lợi ở sự đánh chóng, cần gì phải dụ”. Bèn tiến quân vượt đèo Hồ Dương núi Thạch Bi, đánh thẳng vào thành, nhân lúc đêm phóng lửa đánh gấp, cả phá được. Bà Tấm trốn chạy. Lấy được đất đến sông Phan Rang. Bà Tấm sai con là Xác Bà Ân mang thư xin hàng. Hùng Lộc đem việc báo lên. Chúa y cho, khiến lấy sông Phan Rang làm giới hạn, từ phía Đông sông đến địa đầu Phú Yên chia làm 2 phủ là Thái Khang và Diên Ninh. Đặt dinh Thái Khang cho Hùng Lộc trấn giữ. Phía Tây sông Phan Rang vẫn về Chiêm Thành, bắt giữ lệ cống [10, Tr. 62].

Như vậy, người trực tiếp chỉ huy cuộc chiến, sách *Đại Nam nhất thống chí* cũng ghi không rõ tên họ mà chỉ đề cập đến tước vị là Hùng Lộc hầu. Theo Trần Quốc Vượng và Đỗ Bang thì Cai cơ Hùng Lộc hầu có thể là Cai cơ Hùng Oai hầu, tên là Trương Phúc Hùng [4, Tr. 42]. Ông là con trai của tướng quân Phấn Vũ hầu Trương Phúc Phấn, trấn thủ dinh Quảng Bình. Cho đến nay, nhận định này phù hợp với một số tư liệu lưu trữ ở địa phương Khánh Hòa.

Trong sách *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán Triều Nguyễn chỉ đề cập: quân của Hùng Lộc “vượt đèo Hồ Dương núi Thạch Bi, nhân lúc đêm tối đánh thẳng vào thành, phóng lửa đánh gấp” [10, Tr. 62] mà không nói rõ thành nào và ở đâu. Qua điền dã khảo sát phế tích Champa (Thành Hời) ở Khánh Hòa, bước đầu chúng tôi xác định một số thành trì, nơi diễn ra các trận chiến giữa quân chúa Nguyễn và quân Champa:

1. Thành Hời Vạn Ninh, là thành được xây dựng trên núi Đá Đen (còn gọi là núi Đại Đồng ở xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh), núi cao 611 mét, có màu đen như cháy. Trên núi hiện

còn những dấu tích thành lũy Champa (Thành Hời). Ở quanh vùng này, hiện nay vẫn còn nhiều tên gọi liên quan đến Thành Hời như cầu Thành Hời, ga Thành Hời...

Như vậy, có thể khẳng định sau khi quân chúa Nguyễn vượt núi Thạch Bi và đèo Hồ Dương tấn công quân Champa chủ yếu là đốt phá thành Hời trên núi Đá Đen. Đây là thành án ngữ ở phía Bắc Kauthara, cách núi Thạch Bi và đèo Hồ Dương khoảng 30 km. Sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi: Núi Đại Đồng ở cách huyện 59 dặm về phía Tây, chân núi có đồng rộng, xưa là chiến trường, nhiều người chết, khí kết thành ma, người ta qua đây không dám đi một mình, tục gọi là “ma Đại Đồng” tức núi này [11, Tr. 111].

2. Núi Bồ Đà cũng gọi là núi Phổ Đà, ở huyện Vạn Ninh, thuộc thôn Xuân Tự, xã Vạn Hưng, cao 292 mét. Mạch núi từ núi Tam Phong rải xuống, rừng rú trùng điệp, sườn núi chỗ lồi, chỗ lõm, gò đống la liệt. Ở phía Đông có núi Phiên Lê, tục gọi là Dốc Thị, dựa theo bờ biển. Xung quanh núi Bồ Đà và Dốc Thị còn nhiều núi chung một sơn mạch như núi Chùa ở phía Bắc, núi Quán ở phía Nam. Núi Chùa thấp, còn lưu dấu tích thành lũy Champa.

3. Thành Đồng (nay thuộc thôn Đại Mỹ, xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa) được xây bằng đất, hình vuông, chân thành rộng khoảng 8 mét, mặt bờ thành rộng hơn 4 mét. Mỗi bờ thành dài hơn 300 mét. Trước năm 1975, bờ thành phía Tây vẫn còn, có đoạn cao hơn 2 mét, phía Đông thành dựa theo sông Đá, làm bờ hào thiên nhiên, các mặt khác hướng ra những cánh đồng. Thành có 4 cửa ra vào, mỗi cửa rộng 5 mét. Sau năm 1954, thành bị khai vỡ một phần để làm ruộng và dần dần đến nay đã hóa thành bình địa, chỉ còn lại một địa danh.

4. Thành Thạch Lũy nằm ở núi Đá Vách (còn gọi là núi Rọ Tượng thuộc thôn Tân Thủy, xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa ngày nay). Núi cùng sơn mạch với Hòn Bà Ninh Hòa, sườn núi vòng sâu vào bên trong thành một hình móng ngựa bao lấy cánh đồng thôn Phú Hữu thuộc xã Ninh Ích. Trong dãy núi này có Hòn Sơn, Hòn Khô, Hòn Chúa... Người Chăm trước kia nhận thấy núi có địa thế hiểm trở, một phía núi dựa vào những ngọn núi cao, một phía núi nằm sát biển nên cho đắp thành lũy trên núi để phòng vệ, gọi là Thành Thạch Lũy.

5. Lũy cũ Chiêm Thành nằm ở xã Vĩnh Thạnh, phía Tây thành phố Nha Trang. Lũy được đắp bằng đất, chân rộng khoảng 10 mét, phía Bắc giáp sông Cái Nha Trang, hướng về Tháp Bà Ponagar, các hướng còn lại đều có kênh rạch bao bọc, tương tự như Thành Đồng (Ninh Hòa). Sách *Đại Nam nhất thống chí* có ghi: Lũy cũ Chiêm Thành ở xã Phú Thịnh, huyện Vĩnh Xương, có một đoạn lũy Chiêm Thành, tục gọi là đồn Chiêm. Năm Minh Mệnh thứ 17 san bằng đi, nay vẫn còn vết cũ [11, Tr. 125].

Ngoài các thành lũy Chiêm Thành trên đất liền, ở đảo ven bờ, Chiêm Thành cũng xây dựng các thành lũy. Sách *Địa chí Khánh Hòa* ghi chép: kiến trúc thành cổ trên đỉnh Hòn Tre (Nha Trang) đã bị quân đội Mỹ phá hủy năm 1969 để xây dựng sân bay dã chiến [13, Tr. 98].

Nơi diễn ra các trận chiến không thấy các sách sử triều Nguyễn ghi chép, nhưng qua các nguồn tài liệu địa phương và khảo sát thực tế ở Vạn Ninh và Ninh Hòa, có thể xác định được một số địa điểm, nơi xảy ra các trận đánh quyết liệt giữa quân chúa Nguyễn và quân Champa, đó là:

1. Đồng Lớn thuộc xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, nằm dưới chân núi Đại Đồng. Đây là cánh đồng rộng thoải phía trước thành Hời. Sách *Đại Nam nhất thống chí* cho rằng: nơi đây vốn xưa là chiến trường, oan khí không tan, hòa làm ác quý, người đi qua đấy chẳng dám đi một mình, nên tục ngạn có câu Ma Đại Đồng.

Sách *Địa danh dọc đường ven biển Khánh Hòa qua ca dao, truyền thuyết, tín ngưỡng dân gian địa phương* của Ngô Văn Ban khẳng định: Đồng Lớn “vốn xưa là chiến trường” chính, nơi Cai cơ Hùng Lộc giao tranh với quân Chăm vào năm 1653. Cho đến nay vẫn còn lưu truyền một số truyền thuyết về cuộc chính chiến giữa hai bên [1, Tr. 69].

2. Đồng Cháy thuộc thôn Ninh Điền, xã Ninh Thọ, là chiến trường giữa quân Đại Việt với quân Chiêm Thành, số quân tử của hai bên phải đến hàng ngàn, không thể chôn cất được hết, phải gom lại chất chồng lên nhau, sắp củi khô cho đốt cháy. Đám cháy suốt ba, bốn ngày. Từ đó Bãi chiến trường này có tên Đồng Cháy. Các câu chuyện xưa cho rằng oan hồn các chiến sĩ không thể nào siêu thoát hết, cho nên tích tụ thành âm khí bao trùm cả khu vực này. Câu chuyện ma xuất hiện ở Đồng Cháy đồn đại khắp gần xa, làm cho khu vực này trở thành huyền bí, hãi hùng, không ai dám qua lại. Người dân cũng đã xây dựng những ngôi chùa xung quanh, tụng kinh lễ phật, giải oan cho các linh hồn được siêu thoát phần nào [2, Tr. 141]

Về lực lượng binh lính tham chiến của chúa Nguyễn, sách *Đại Nam thực lục* đề cập Cai cơ Hùng Lộc lãnh 3.000 quân đi đánh. Vấn đề đặt ra là ngoài số quân này, còn quân ở địa phương nào, phương tiện và vũ khí chiến tranh là gì. Một số tài liệu như: sách *Lịch sử Phú Yên từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII* có đề cập vai trò của dinh Trấn Biên ở Phú Yên trong việc làm bàn đạp mở mang về phía Nam và quân của dinh Trấn Biên ở Phú Yên có độ 5.000 tinh binh và hàng trăm thuyền chiến ở cửa Tiên Châu. Alexandre Rhodes đã ghi lại: “Tại Phú Yên (Ran Ran) nhà vương có nhiều chiến thuyền để phòng ngừa những cuộc xâm lấn của Chiêm Thành, ở giáp giới tỉnh này” [5, Tr. 93]. Năm 1658, Tôn Thất Yên lấy 3.000 quân từ Phú Yên đến thành Cao Miên đánh bắt sống Nặc Ông Chân. Theo nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Ngô Văn Ban thì Cai cơ Hùng Lộc tiến binh bằng đường biển, vào khu vực Hòn Khói hiện nay, đánh vào bên phải (hữu dực) của quân Chăm, sau đó cho rút một số quân ở Hòn Khói, đổ bộ vào vịnh Nha Phu đánh tập hậu quân Chăm [1, Tr. 143]. Một chi tiết mà sách *Đại Nam thực lục* có đề cập là quân của Hùng Lộc “đánh thẳng vào thành, nhân lúc đêm phóng lửa đánh gấp, cả phá được”. Phương tiện để phóng lửa vào thành trên núi chỉ có thể là những trọng pháo. Đây là vũ khí được sử dụng thành thạo và là niềm kiêu hãnh lớn nhất của họ Nguyễn [7, Tr. 69]. Như vậy có

thể xác định lực lượng chính binh của chúa Nguyễn ở Trấn Biên đã tham gia chiến đấu ở vùng Kauthara, ngoài lực lượng bộ binh, thủy binh, có cả thần cơ (trọng pháo).

Với lực lượng và vũ khí áp đảo, quân chúa Nguyễn đã nhanh chóng giành thắng lợi. Sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi: Người Chiêm hàng, do đẩy chiếm lấy đất từ sông Phan Rang trở về phía đông đến địa giới Phú Yên, đặt 2 phủ (Thái Khang và Diên Ninh) và 5 huyện (Thái Khang lãnh 2 huyện: Quảng Phúc và Tân Định, Diên Ninh lãnh 3 huyện Phúc Điền, Vĩnh Xương, Hoa Châu); lại đặt dinh Thái Khang [11, Tr. 102], giao cho Hùng Lộc trấn thủ. Vùng đất Kauthara trở thành phần lãnh thổ của chúa Nguyễn.

### 3. Kết luận

Công cuộc mở đất của chúa Nguyễn trên vùng đất Kauthara – Champa thế kỷ XVII không được đề cập nhiều trong các công trình chính sử của Đại Việt (Việt Nam ngày nay), song còn được lưu lại trong di tích, phế tích, địa danh, ca dao, truyền thuyết, tín ngưỡng địa phương Khánh Hòa.

Qua điền dã một số địa danh, phế tích thành trì liên quan đến cuộc chiến giữa quân chúa Nguyễn và quân Champa thế kỷ XVII có thể khẳng định: Địa bàn diễn ra cuộc chiến tranh diễn ra chủ yếu ở Vạn Ninh và Ninh Hòa ngày nay. Đây là cuộc chiến tranh trừng phạt, mở đất của chúa Nguyễn trên vùng Kauthara – Champa. Sau chiến thắng, chúa Nguyễn đã sáp nhập vùng đất Kauthara của vương quốc Champa vào Đại Việt, lập thành dinh Thái Khang (nay là tỉnh Khánh Hòa).

Vùng Kauthara có vị trí quan trọng trong quá trình Nam tiến của chúa Nguyễn sau này. Vì vậy, ngay sau khi sáp nhập vào Đại Việt, bằng những chính sách ưu đãi của chúa Nguyễn đối với vùng đất mới, đông đảo người Việt, chủ yếu là những binh lính đồn trú cùng gia đình của họ từ vùng Nam – Ngãi – Bình – Phú chuyển vào sinh sống, xây dựng Thái Khang thành một miền đất trù phú, với những xóm làng ngày càng đông đúc. Nguồn nhân lực và vật lực của vùng đất mới đã làm tăng nhanh thanh thế và nội lực của triều đình chúa Nguyễn. Từ đây dinh Thái Khang trở thành địa vực với dân thịnh, binh hùng không những đủ sức tự vệ mà còn đảm đương vai trò trấn biên, mở rộng biên cương của Đại Việt.

### Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Ban (2016), *Địa danh dọc đường ven biển Khánh Hòa qua ca dao, truyền thuyết, tín ngưỡng dân gian địa phương*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
2. Ngô Văn Ban, Võ Triều Dương (2011), *Chuyện kể dân gian đất Ninh Hòa*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội

4. Nguyễn Văn Khánh (2003), *Tìm hiểu giá trị lịch sử và văn hóa truyền thống Khánh Hòa 350 năm*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
5. Phạm Đình Khiêm (1960), *Đi tìm địa điểm và di tích hai thành cổ Quảng Nam và Phú Yên đầu thế kỷ XVIII, Khảo cổ tập san, Tập 1*,
6. Li Tana (2001), *Xứ Đàng trong thế kỷ XVII và XVIII – Một mô hình khác của Việt Nam, “Những vấn đề lịch sử Việt Nam”*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong – Lịch sử Kinh tế-Xã hội Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh
8. Nguyễn Quốc Lộc (2009), *Phú Yên mở đầu sự nghiệp khai phá xứ Đàng Trong của các chúa Nguyễn*, Phú Yên, Xuân Kỷ Sửu.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007) *Khâm định Việt sử, thông giám cương mục, tập 2*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội
10. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam thực lục, Tập I*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí, Tập III*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
12. Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam liệt truyện, Tập I*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2003), *Địa chí Khánh Hòa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (2009), *Lịch sử Phú Yên từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

## CONTRIBUTION TO UNDERSTANDING NGUYEN LORDS’S WAR TO EXPAND THE TERRITORY ON THE LAND OF KAUTHARA – CHAMPA IN THE XVII CENTURY

Chu Dinh Loc<sup>\*1</sup>, Ho Hai Hung<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Khanh Hoa University, 01 Nguyen Chanh St., Nha Trang, Khanh Hoa, Vietnam

<sup>2</sup> College of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

**Abstract.** So far, the results of the studies on the Nguyen’s war to expand the territory on the land of Kauthara in the seventeenth century have only been mentioned in some historical works of the Nguyen dynasty’s National History Organ, such as Dai Nam antique fiction, Dai Nam Thong unification or Phu Bien Tap Luc by Le Quy Don. Due to the limited use of historical and textual material, the Nguyen’s war on this land remains a mystery. Inheriting some recently published research results on the Champa

kingdom, collecting local folklore material, legends and beliefs, and field surveying some relics, ruins and historical sites in Khanh Hoa province, the authors reconsstructured this war in more detail.

**Keywords.** Khanh Hoa, Kauthara, Nguyen Lords